

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /CT-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2020

CHỈ THỊ
Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển
kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, trong bối cảnh khu vực và thế giới có những yếu tố thuận lợi, khó khăn đan xen, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự giám sát của Quốc hội, sự chủ động điều hành của Chính phủ và sự nỗ lực phấn đấu của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và toàn dân đã vượt qua khó khăn thách thức, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân và giải quyết các vấn đề về môi trường.

Trong giai đoạn tới, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường trong khi đó kinh tế trong nước vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn rủi ro, đặt ra nhiều thách thức cho quá trình phát triển bền vững, trong đó có diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19. Do đó, nhiệm vụ đặt ra trong giai đoạn 2021-2025 là rất nặng nề. Để tiếp tục phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua các khó khăn thách thức, triển khai thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, tạo tiền đề cho việc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn tiếp theo, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương và địa phương) triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đồng thời tiến hành xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 để phê duyệt, triển khai thực hiện ngay khi kế hoạch 5 năm được cấp có thẩm quyền thông qua.

A. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 phải được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, chính xác tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và dự báo tình hình trong nước, thế giới và khu vực trong giai đoạn tới tác động, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; từ đó xác định mục tiêu phát triển của kế hoạch 5 năm 2021-2025 phù hợp với mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Những nội dung chủ yếu của báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 gồm:

I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020:

Trên cơ sở tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các năm 2016-2019 và dự kiến kế hoạch năm 2020, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 trên tất cả các ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, quản lý; trong đó, cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và Hội đồng nhân dân các cấp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; đánh giá đầy đủ, thực chất, chính xác các kết quả đạt được (đặc biệt nêu rõ được các thành tựu nổi bật của giai đoạn 2016-2020), các yếu kém, khó khăn, hạn chế, nguyên nhân (về thể chế, tổ chức thực thi thể chế...), trách nhiệm và bài học kinh nghiệm để có biện pháp khắc phục (nhất là các biện pháp về hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả tổ chức thực thi thể chế) cho giai đoạn tới, trong đó có đánh giá các tác động của thiên tai, dịch bệnh như đại dịch Covid-19. Các nội dung cần tập trung đánh giá bao gồm:

1. Các bộ, cơ quan trung ương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết số 142/2016/QH13 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, đặc biệt báo cáo đầy đủ việc thực hiện các Chỉ tiêu đã được giao tại các Nghị quyết này (các chỉ tiêu của các Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc và Nghị quyết của Quốc hội tại Phụ lục 1 kèm theo). Các địa phương đánh giá theo các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ và Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

2. Tình hình thực hiện chủ trương, chính sách lớn cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh theo từng ngành, lĩnh vực và địa phương, vùng lãnh thổ. Trong đó tập trung:

a) Phân tích chất lượng tăng trưởng kinh tế.

b) Thực hiện cơ cấu lại của từng ngành, lĩnh vực và địa phương; khả năng cạnh tranh của một số sản phẩm chủ yếu, chủ lực; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực, nhất là đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước,...

c) Thực hiện cơ cấu lại một số lĩnh vực trọng tâm, gồm: đầu tư công; các tổ chức tín dụng; doanh nghiệp nhà nước; ngân sách nhà nước; khu vực công; đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh; cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; môi trường kinh doanh mới dựa trên ứng dụng công nghệ số; năng lực sản xuất mới tăng thêm trong giai đoạn 2016-2020.

3. Tình hình thực hiện các đột phá lớn về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển và đào tạo nguồn nhân lực; nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; xây dựng quan hệ lao động

hài hòa, tiến bộ; đổi mới giáo dục đào tạo gắn với phát triển, tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ (giao thông, viễn thông, năng lượng...).

4. Tình hình thực hiện các cân đối vĩ mô về: tiền tệ, tín dụng; thu chi ngân sách nhà nước; quản lý nợ công, nợ Chính phủ, nợ Chính quyền địa phương; xuất nhập khẩu; năng lượng, đặc biệt là điện,...

5. Tình hình huy động và sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển, như: vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu Chính phủ; vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước; vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước; vốn từ khu vực dân cư; vốn đầu tư từ khu vực tư nhân; vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); vốn huy động khác.

6. Tình hình thực hiện các mục tiêu về văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, như: công tác bảo đảm an sinh xã hội, phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm bệnh nghề nghiệp và tai nạn lao động; chăm sóc người có công; chăm sóc người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tình trạng già hóa dân số; nâng cao thu nhập, xóa đói giảm nghèo, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tạo việc làm; thông tin, văn hóa; thể dục thể thao; thực hiện các quyền của trẻ em, phát triển thanh niên, thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng; phòng, chống tệ nạn xã hội, nạn tin giả; phòng, chống cháy nổ;...

7. Tình hình thực hiện công tác quy hoạch và phát triển vùng, liên kết vùng; kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia và an ninh trật tự, an toàn xã hội; phát triển đô thị; thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới.

8. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; triển khai và thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; ngăn ngừa và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, đặc biệt tình hình khai thác cát sỏi trái phép, xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tình hình hạn hán, sạt lở, xâm nhập mặn, nước biển dâng, tình trạng ô nhiễm môi trường đô thị và ngập úng ở các đô thị lớn, cạnh tranh về nguồn nước...

9. Tình hình thực hiện nhiệm vụ về củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị, an toàn không gian mạng quốc gia và trật tự an toàn xã hội; triển khai hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo đảm an ninh trật tự trên các lĩnh vực, địa bàn trọng điểm.

10. Tình hình xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật; thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp; thực hiện xây dựng

Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương; sắp xếp và tinh gọn bộ máy; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;...

11. Kết quả trong công tác chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện kế hoạch 5 năm 2016-2020 trong từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Căn cứ đặc điểm, tình hình và lĩnh vực, địa bàn quản lý, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiến hành đánh giá, bổ sung các nội dung, chỉ tiêu cho phù hợp và đầy đủ với tình hình của đơn vị và địa phương.

II. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 xây dựng trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường như cạnh tranh chiến lược, chiến tranh thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao giữa các nước ngày càng quyết liệt; tăng trưởng kinh tế thế giới có khả năng chậm hơn giai đoạn trước; Cách mạng công nghiệp lần thứ tư sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ và rộng rãi đến mọi mặt của đời sống; các thách thức an ninh phi truyền thống, đặc biệt là biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng về cả tác động và cường độ; dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là đại dịch Covid-19... Trong nước, thế và lực của đất nước sau hơn 30 năm đổi mới đã lớn mạnh hơn nhiều cả về quy mô và sức cạnh tranh; tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp và người dân ngày càng tăng lên,... Tuy nhiên, trong giai đoạn 2021-2025 nền kinh tế sẽ phải đối mặt rất nhiều khó khăn, thách thức đến từ những yếu kém nội tại của nền kinh tế chưa và chậm được khắc phục cũng như các vấn đề xã hội - môi trường gây áp lực lớn đến phát triển kinh tế - xã hội như già hóa dân số, chênh lệch giàu nghèo, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, xâm nhập mặn,...

Trong bối cảnh đó, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nghiên cứu, xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

1. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025: mục tiêu hướng đến năm 2025 của bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

3. Mục tiêu chủ yếu và một số cân đối lớn, trong đó: phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) của cả nước bình quân 5 năm 2021-2025 tăng khoảng 7%, đối với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, căn cứ tình hình thực tế xây dựng tốc độ tăng trưởng của ngành, lĩnh vực và địa phương xây dựng phương án tăng trưởng hợp lý và phù hợp; một số chỉ tiêu cơ bản tại Phụ lục số 1 kèm theo và đề xuất một số chỉ tiêu cơ bản của bộ, ngành và địa phương cho giai đoạn 2021-2025.

4. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu:

a) Tiếp tục hoàn toàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát.

b) Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế; thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, phát triển nền kinh tế số, hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực cạnh tranh toàn cầu; cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp, sáng tạo, tham gia hiệu quả vào cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; khắc phục thiệt hại, phục hồi sản xuất kinh doanh và tăng trưởng kinh tế sau thiên tai, dịch bệnh; mở rộng thị trường xuất, nhập khẩu, đa dạng hóa đối tác, nguồn hàng.

c) Thúc đẩy phát triển các vùng và khu kinh tế theo quy hoạch đã được phê duyệt; nghiên cứu, ban hành quy chế phối hợp điều hành các vùng, liên kết vùng; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng; phát triển các mô hình kinh tế xanh cho các vùng và khu kinh tế; phát triển các vùng nguyên vật liệu trong nước để chủ động hơn các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh; phát triển kinh tế biển.

d) Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ như giao thông vận tải, cảng biển, năng lượng, công nghệ thông tin và truyền thông, đô thị, nông nghiệp,...; phát triển đô thị phù hợp với xu hướng đô thị thông minh, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, tập trung nâng cao chất lượng đô thị. Tiếp tục xây dựng và triển khai Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia; Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới.

đ) Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nền kinh tế; phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân và hoàn thiện thể chế để phát triển các mô hình kinh tế mới có ứng dụng công nghệ số. Nâng cao hiệu quả quản lý nợ công và sử dụng vốn đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án quan trọng quốc gia, các công trình trọng điểm.

e) Nâng cao chất lượng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp trong đào tạo. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

g) Tiếp tục xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc, thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, chất

lượng dân số; phòng, chống dịch bệnh; thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo; bảo đảm gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với xã hội. Đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển và nâng cao chất lượng báo chí, truyền thông.

h) Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; thực hiện mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

i) Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện và thi hành pháp luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ cán bộ, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, sắp xếp và tinh gọn bộ máy; phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

k) Tiếp tục cải cách tư pháp; đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và năng lực kiến tạo phát triển; nâng cao chất lượng, hiệu quả một số hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp, thi hành án; cải cách thủ tục hành chính. Thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia đưa Việt Nam trở thành quốc gia số; xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

l) Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ và giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.

m) Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, củng cố môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi để phát triển đất nước.

Trên cơ sở các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ chủ yếu nêu trên, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cụ thể hóa các cơ chế, giải pháp, chính sách để thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Cơ chế, giải pháp, chính sách phải bảo đảm sự thống nhất về các nguyên tắc, mục tiêu chung, đồng thời phải phù hợp với điều kiện thực tiễn và trình độ phát triển của từng ngành và từng địa phương.

B. YÊU CẦU VÀ KINH PHÍ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

I. Yêu cầu

1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020:

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp (đối với các địa phương) về phát triển kinh tế xã - hội 5 năm 2016-2020, các nghị quyết của Chính phủ, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong điều hành việc thực hiện kế hoạch hằng năm.

b) Bảo đảm tính khách quan, trung thực, sát, đúng thực tiễn và có sự so

sánh với kết quả thực hiện của giai đoạn 2011-2015. Số liệu đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 sử dụng theo số liệu chưa đánh giá lại, điều chỉnh quy mô kinh tế.

c) Huy động, phát huy được sự phối hợp của cả bộ máy tổ chức của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; sự tham gia, góp ý của các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, các đoàn thể, các hiệp hội, cộng đồng dân cư, các nhà đầu tư và doanh nghiệp, các nhà tài trợ và các chuyên gia trong, ngoài nước để bảo đảm nâng cao chất lượng báo cáo.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025

a) Kế hoạch của cả nước phải xây dựng bám sát các nghị quyết, chủ trương, đường lối của Đảng, Quốc hội và Chính phủ và phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của cả nước.

b) Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và các cấp địa phương phải phù hợp với quy hoạch có liên quan theo pháp luật về quy hoạch, chiến lược và kế hoạch 5 năm về phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; phù hợp với đặc điểm, trình độ phát triển của từng ngành, từng địa phương và bảo đảm tính kết nối vùng, kết nối với các tỉnh, thành phố lân cận; cần bám sát những dự báo, đánh giá tình hình và bối cảnh trong nước và quốc tế trong giai đoạn tới; đảm bảo sự kế thừa những thành quả của kế hoạch 5 năm 2016-2020, có sự đổi mới và tiếp thu, tiếp cận trình độ phát triển tiên tiến của khu vực và thế giới cũng như bảo đảm khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020.

c) Các mục tiêu, định hướng và giải pháp, chính sách phải bảo đảm tính khả thi, gắn kết với khả năng cân đối, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; cần phân tích, đánh giá, lựa chọn và sắp xếp thứ tự các mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; bảo đảm lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững theo Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, kế hoạch được xây dựng phải phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp, các địa phương.

Các mục tiêu, chỉ tiêu được tính toán, dự báo dựa trên số liệu giai đoạn 2016-2020 được đánh giá lại, điều chỉnh quy mô kinh tế.

d) Việc xây dựng giải pháp tổ chức thực hiện bảo đảm tính đồng bộ, hệ thống, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, các ngành, các cấp.

đ) Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong quá trình xây dựng Kế hoạch.

II. Kinh phí

Kinh phí xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm

2021-2025, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 do ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 có chất lượng, tiết kiệm và hiệu quả.

C. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

1. Đánh giá đầy đủ, chính xác việc thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình/Kế hoạch hành động về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, gồm các kết quả đạt được (bao gồm cả công tác tổ chức, phối hợp thực hiện), các yếu kém, hạn chế, nguyên nhân, trách nhiệm liên quan đến yếu kém, hạn chế và bài học kinh nghiệm rút ra để có biện pháp khắc phục cho giai đoạn 2021-2025; trong đó:

a) Các bộ, cơ quan trung ương đánh giá theo các nội dung sau: (i) Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và báo cáo theo Phụ lục số 2 kèm theo; (ii) Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; (iii) Nghị quyết số 100/NQ-CP ngày 18 tháng 11 năm 2016 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ nhiệm kỳ 2016-2021; (iv) và các nhiệm vụ được giao tại các Chương trình, Nghị quyết của Chính phủ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

b) Các địa phương đánh giá theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành Chương trình/Kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội và Hội đồng nhân dân cùng cấp về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của địa phương.

2. Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của cơ quan, đơn vị mình, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của bộ, ngành và địa phương và đề xuất những nhiệm vụ, đề án đưa vào Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 (báo cáo theo Phụ lục số 3 kèm theo).

D. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025 VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Xây dựng các đề cương Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm

2021-2025 của cả nước và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, phân công nhiệm vụ và tiến độ báo cáo cụ thể đối với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong Quý II năm 2020.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tính toán, xây dựng các phương án tăng trưởng kinh tế cho 5 năm 2021-2025 và tổng hợp các cân đối lớn trong Quý III năm 2020.

Đối với chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP), Tổng cục Thống kê tính toán và công bố đầy đủ cho các năm từ 2016 đến 2019 để các địa phương sử dụng số liệu chính thức cho việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; hướng dẫn chuyển đổi năm 2020 là năm gốc để tính các chỉ tiêu thống kê theo giá so sánh.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương tổ chức làm việc với các bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trong Quý III năm 2020. Tổng hợp tình hình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của các cấp, các ngành và địa phương.

d) Tổng hợp và xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2020, trình Chính phủ trong Quý I năm 2021 và báo cáo Quốc hội khóa XV tại kỳ họp đầu tiên của năm 2021.

đ) Tổng hợp và xây dựng dự thảo Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2016-2020 và xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2020 và trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến trong Quý I năm 2021.

e) Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương.

g) Xây dựng hệ thống chỉ tiêu kế hoạch bảo đảm tính khả thi, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương hướng dẫn cách thu thập các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực phụ trách đảm bảo tính chính xác, đồng bộ và thống nhất về thông tin, số liệu thống kê trên phạm vi cả nước, phục vụ tốt công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch.

2. Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

a) Hướng dẫn các ngành, các cấp xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 và xây dựng Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 trong tháng 5 năm 2020.

Đối với chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP), các địa phương sử dụng số liệu chính thức do Tổng cục Thống kê tính toán và công bố cho từng năm từ năm 2016 đến năm 2019; phối hợp chặt chẽ với cơ quan thống kê rà soát, dự báo năm 2020 và ước thực hiện cả giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở đó để xây dựng chỉ tiêu này cho kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025.

b) Dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia và các quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch, định hướng phát triển của đất nước và của ngành mình, cấp mình theo các nội dung và yêu cầu nói trên trình cấp có thẩm quyền; đồng thời, báo cáo các cơ quan cấp trên, các cơ quan Trung ương theo tiến độ quy định. Gửi các dự thảo Kế hoạch 5 năm 2021-2025 và Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 7 năm 2020.

Riêng các tập đoàn, tổng công ty nhà nước báo cáo kế hoạch sản xuất và kinh doanh 5 năm 2021 -2025 đối với đơn vị chủ quản hoặc Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

c) Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan liên quan, bao gồm các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức phi Chính phủ, cộng đồng dân cư, nhất là các nhà đầu tư và doanh nghiệp và các nhà tài trợ, các chuyên gia trong và ngoài nước,... về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 nhằm tạo sự đồng thuận cao, trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định.

d) Bố trí đủ kinh phí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của bộ, cơ quan trung ương và địa phương để xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 bảo đảm nâng cao chất lượng các báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty nhà nước có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị này./.

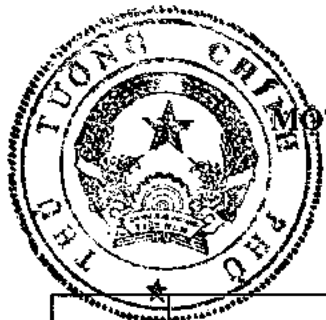
Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg,
TGD Công TTĐT/
các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3b). 235

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Xuân Phúc



Phụ lục I

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2016-2020 ĐƯỢC GIAO TẠI NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG XII,
NGHỊ QUYẾT SỐ 142/2016/QH13 CỦA QUỐC HỘI VÀ DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Chỉ thị số 18 /CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13 tháng 4 năm 2020)

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM					THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020	ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN VỚI MỤC TIÊU 2016-2020	DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2021-2025	CƠ QUAN BÁO CÁO
				2016	2017	2018	2019	2020				
A	VỀ KINH TẾ											
1	Tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 5 năm	%	6,5-7									Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	GDP bình quân đầu người đến năm cuối kỳ	USD	3.200-3.500									Bộ Kế hoạch và Đầu tư
3	Tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP đến năm cuối kỳ	%	85									Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân 5 năm so với GDP	%	32-34									Bộ Kế hoạch và Đầu tư
5	Bội chi ngân sách nhà nước so với GDP	%	dưới 4									Bộ Tài chính
6	Năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) đóng góp vào tăng trưởng	%	30-35									Bộ Kế hoạch và Đầu tư
7	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân năm	%	5									Bộ Kế hoạch và Đầu tư

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM					THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020	ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN VỚI MỤC TIÊU 2016-2020	DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2021-2025	CƠ QUAN BÁO CÁO
				2016	2017	2018	2019	2020				
8	Giảm tiêu hao năng lượng tính trên GDP bình quân	%	1-1,5									Bộ Công Thương
9	Tỷ lệ đô thị hóa đến năm cuối kỳ	%	38-40									Bộ Xây dựng
10	Một số chỉ tiêu đề xuất bổ sung,...											
B	VỀ XÃ HỘI											
1	Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm cuối kỳ	%	40									Bộ Kế hoạch và Đầu tư
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm cuối kỳ	%	65-70									Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
	- Trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ	%	25									
3	Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị đến năm cuối kỳ	%	dưới 4									Bộ Kế hoạch và Đầu tư
4	Số bác sỹ trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Bác sỹ	9-10									Bộ Y tế
5	Số giường bệnh trên 1 vạn dân đến năm cuối kỳ	Giường bệnh	26,5									Bộ Y tế
6	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm cuối kỳ	%	80									Bộ Y tế
7	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên năm	%	1-1,5									Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2016-2020	THỰC HIỆN TỪNG NĂM					THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020	ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN VỚI MỤC TIÊU 2016-2020	DỰ KIẾN GIAI ĐOẠN 2021-2025	CƠ QUAN BẢO CÁO
				2016	2017	2018	2019	2020				
8	Một số chỉ tiêu đề xuất bổ sung,...											
C	VỀ MÔI TRƯỜNG											
1	Tỷ lệ được sử dụng nước sạch đến năm cuối kỳ của dân cư thành thị	%	95									Bộ Xây dựng
2	Tỷ lệ được sử dụng nước hợp vệ sinh đến năm cuối kỳ của dân cư nông thôn	%	90									Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đến năm cuối kỳ	%	85									Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đến năm cuối kỳ	%	95-100									Bộ Y tế
5	Tỷ lệ che phủ rừng đến năm cuối kỳ	%	42									Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	Một số chỉ tiêu đề xuất bổ sung,...											



Phụ lục II

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THUỘC

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2016-2020

QUYẾT ĐỊNH SỐ 63/NQ-CP NGÀY 22 THÁNG 7 NĂM 2016

QUYẾT ĐỊNH SỐ 18 /CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 13 tháng 4 năm 2020

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
I	PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, TẠO MÔI TRƯỜNG VÀ ĐỘNG LỰC CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI						
1	Đề án thi điểm đăng ký trực tuyến giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Bộ Tư pháp	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các Bộ, ngành có liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
2	Kế hoạch thực hiện Công ước La Hay năm 1965 về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại	Bộ Tư pháp	Bộ Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao và một số bộ, ngành có liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Chương trình	
3	Đề án "Tăng cường năng lực cho trọng tài trong việc giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư phục vụ hội nhập quốc tế"	Bộ Tư pháp	Bộ Công Thương, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
4	Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan	2016	Chính phủ	Đề án	
II	ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ CÁC CÂN ĐỐI LỚN CỦA NỀN KINH TẾ						
5	Kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2016-2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, ngành trung ương và địa phương	Tháng 9/2016	Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội	Đề án	
6	Chiến lược tổng thể quốc gia về tài chính toàn diện	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
7	Đề án "Phát triển hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân đến năm 2020 và định hướng đến 2030"	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
8	Đề án đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2016 - 2020	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
9	Đề án định hướng kế hoạch vay và trả nợ công giai đoạn 2016-2020	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2016	Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị	Đề án	
10	Đề án hoàn thiện cơ chế tài chính về đất đai	Bộ Tài chính	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2019	Chính phủ	Đề án	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
11	Đề án hoàn thiện cơ chế tài chính về đất đai đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp.	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2020	Chính phủ	Đề án	
12	Đề án thành lập Quỹ phát triển cả phê Việt Nam	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2016	Chính phủ	Đề án	
13	Đề án hoàn thiện cơ chế tài chính về cấp quyền sử dụng khu vực biển khi giao khu vực biển cho tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên biển	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2019	Chính phủ	Đề án	
14	Kế hoạch tài chính - ngân sách 5 năm 2016-2020	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2016	Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị	Đề án	
15	Chiến lược tài chính đến năm 2030	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2019-2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
16	Các giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại ngân sách nhà nước	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2016	Bộ Chính trị	Đề án	
III	ĐẨY MẠNH CƠ CẤU LẠI NỀN KINH TẾ VỚI ĐỔI MỚI MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG, NÂNG CAO NĂNG SUẤT, HIỆU QUẢ VÀ SỨC CẠNH TRANH CỦA NỀN KINH TẾ						
17	Đề án nâng cao năng lực Quốc gia về phòng, chống thiên tai	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2016-2017	Chính phủ	Đề án	
18	Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 (Điều chỉnh)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Khoa học và Công nghệ	2016 - 2017	Chính phủ	Chương trình	
19	Đề án sơ kết 5 năm thi hành Luật Hợp tác xã 2012	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ, ngành, các tổ chức Hội Trung ương và địa phương	Quý IV/năm 2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
20	Đề án phát triển các vùng lương thực trọng điểm quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường và các địa phương	2016-2017	Chính phủ	Đề án	
21	Đề án tái cơ cấu ngành hàng lúa gạo	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Công Thương; các địa phương	2016-2017	Chính phủ	Đề án	
22	Chương trình Quốc gia phòng, chống bệnh Đại trên động vật giai đoạn 2016-2020	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Y tế	2016	Chính phủ	Chương trình	
23	Đề án phát triển nghề khai thác viễn dương tại Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tháng 10/2016	Chính phủ	Đề án	
24	Đề án xây dựng hệ thống thông tin nghề cá Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Tháng 8/2016	Chính phủ	Đề án	
25	Đề án kiểm soát, ngăn chặn hành vi đưa tạp chất vào tôm nguyên liệu và sản xuất, kinh doanh tôm có tạp chất	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: Y tế, Công Thương	2016	Chính phủ	Đề án	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
26	Đề án Tăng cường, củng cố năng lực hệ thống nhân viên kỹ thuật nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp xã	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nội vụ; UBND cấp tỉnh	Quý IV/2016	Chính phủ	Đề án	
27	Đề án phương thức hoạt động của Ban Nông nghiệp xã	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nội vụ; các địa phương	Quý II/2017	Chính phủ	Đề án	
28	Đề án quy hoạch mạng lưới các tổ chức sự nghiệp công lập thuộc Bộ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nội vụ	2016	Chính phủ	Đề án	
29	Quy hoạch phát triển ngành Dầu khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035	Bộ Công Thương	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	Quý III/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
30	Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2035	Bộ Công Thương	Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam	Quý III/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
31	Quy hoạch phát triển hệ thống sản xuất và hệ thống phân phối thép giai đoạn đến 2025, có xét đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có dự án sản xuất, phân phối thép liên quan	Quý IV/2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
32	Quy hoạch phát triển ngành cơ khí Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Bộ Công Thương	Các cơ quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Quý IV/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
33	Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ	Bộ Công Thương	Văn phòng Chính phủ, các cơ quan có liên quan	Quý II/2016	Thủ tướng Chính phủ	Chương trình	
34	Đề án tái cơ cấu ngành điện phục vụ thị trường bán buôn điện cạnh tranh Việt Nam	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	Đã được trình trong T12/2015 nhưng chưa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hiện tại, Đề án vẫn đang được hoàn thiện	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
35	Đề án tái cơ cấu ngành điện phục vụ thị trường bán lẻ điện cạnh tranh Việt Nam	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
36	Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hóa dược Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2017	Chính phủ	Đề án	
37	Đề án "Đổi mới và hiện đại hóa công nghệ trong ngành công nghiệp khai khoáng đến năm 2025"	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
38	Đề án "Phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2025"	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
39	Đề án tham gia Sáng kiến minh bạch hóa ngành công nghiệp khai khoáng (EITI)	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2016	Chính phủ	Đề án	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
40	Đề án nâng cao vai trò, trách nhiệm của Cơ quan Điều tiết điện lực trong thị trường bán lẻ điện cạnh tranh Việt Nam	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
41	Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
42	Đề án "Nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng cho nền kinh tế"	Ngân hàng Nhà nước	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
43	Chiến lược tổng thể phát triển thị trường trong nước giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	Quý III/2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
44	Đề án những vấn đề quan trọng liên quan đến quản lý hoạt động kinh doanh casino tại Việt Nam	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2016	Bộ Chính trị	Đề án	
45	Đề án "Giải pháp nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hoá xuất nhập khẩu" theo Quyết định 2026/QĐ-TTg	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2016	Chính phủ	Đề án	
46	Đề án Tăng cường năng lực kiểm tra hàng hóa xuất nhập khẩu bằng máy soi Container giai đoạn 2016- 2025.	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2016	Chính phủ	Đề án	
47	Đề án xây dựng khu vực kiểm tra kiểm soát, giám sát và lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu tại khu vực cửa khẩu quốc tế.	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2016	Chính phủ	Đề án	
IV	ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC VỀ XÂY DỰNG HỆ THỐNG KẾT CẤU HẠ TẦNG ĐỒNG BỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI						
48	Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
49	Điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	Tháng 5/2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
50	Quy hoạch phát triển hệ thống hạ tầng giao thông kết nối Việt Nam-Trung Quốc	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	Tháng 5/2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
51	Đề án xã hội hóa đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông giai đoạn 2016-2020	Bộ Giao thông vận tải	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
52	Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Xây dựng	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Quý II/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
53	Chiến lược phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2020 - 2030	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
54	Đề án Xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Quý II/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
55	Đề án lộ trình áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong thiết kế, xây dựng và quản lý các công trình xây dựng	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	Quý III/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
56	Đề án Đánh giá tình hình, dự báo xu hướng, đề xuất các giải pháp thị trường; cơ chế, chính sách quản lý để thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định lành mạnh trên cơ sở đó ban hành Nghị quyết của Chính phủ về một số giải pháp quản lý và thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
57	Đề án hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, các công cụ quản lý kiểm soát hiệu quả quá trình phát triển đô thị	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
58	Đề án đánh giá sự phát triển thị trường xây dựng, các yếu tố cơ bản tạo ra sự biến động của thị trường, dự báo xu hướng phát triển và đề xuất các giải pháp bình ổn, điều tiết và thúc đẩy sự phát triển của các loại thị trường xây dựng	Bộ Xây dựng	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
V	TIẾP TỤC HOÀN THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH, HỖ TRỢ THúc ĐẨY DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN						
59	Đề án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các văn bản hướng dẫn dưới Luật	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2016-2020	Quốc hội, Chính phủ	Đề án	
60	Đề án thúc đẩy đầu tư ra nước ngoài của Việt Nam	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
61	Đề án tiếp tục thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp viên thông giai đoạn 2020-2025	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
VI	PHÁT TRIỂN CÁC VÙNG KINH TẾ, KHU KINH TẾ, KINH TẾ BIỂN						
62	Đề án Xây dựng mô hình Đặc khu kinh tế, bao gồm Đặc khu kinh tế Vân Đồn (Quảng Ninh), Bắc Vân Phong (Khánh Hòa) và Phú Quốc (Kiên Giang)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nội vụ, các Bộ ngành liên quan, tỉnh Quảng Ninh, Khánh Hòa, Phú Quốc	Tháng 10/2016	Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Chính trị	Đề án	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
63	Đề án "Giải pháp tái cơ cấu kinh tế vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu"	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
VII HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC CỦA NỀN KINH TẾ							
64	Kế hoạch tổng thể và lộ trình áp dụng đầu thầu qua mạng giai đoạn 2015-2025, bao gồm cả lộ trình mua sắm tập trung qua mạng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế	2016	Thủ tướng Chính phủ	Chương trình	
65	Đề án đổi mới hiện đại hóa công tác quản lý thông tin, dữ liệu đầu tư công	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
66	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Tháng 9/2016	Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội	Đề án	
67	Đề án tái cơ cấu đầu tư công	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quốc hội	Đề án	
VIII NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC VÀ TĂNG CƯỜNG TIỀM LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ							
68	Đề án quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
69	Đề án đổi mới đào tạo và bồi dưỡng giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
70	Đề án nâng cao năng lực giảng viên và cán bộ quản lý các trường trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
71	Đề án định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
72	Đề án tự chủ giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Dừng xây dựng Đề án vì nội dung đã được tích hợp vào Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và Nghị định số 99/NĐ-CP hướng dẫn triển khai Luật.
73	Đề án phổ cập tiếng Anh giai đoạn 2016-2025	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
74	Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
75	Đề án quốc tế hóa giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Ghép chung với nhiệm vụ 77
76	Đề án hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
77	Đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	Ghép chung với nhiệm vụ 75
78	Đề án phát triển nhân lực kỹ thuật công nghệ chất lượng cao phục vụ sản xuất trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Đề án	
79	Đề án thành lập các trường đại học thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ	Tháng 12/2016	Chính phủ	Đề án	
80	Đề án "Ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn 2025, tầm nhìn 2030"	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
81	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ và đổi mới hoạt động nghiên cứu chuyển giao khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Giáo dục và đào tạo, Các bộ ngành liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
IX	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, XÃ HỘI, XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN						
82	Quy hoạch tổng thể phát triển văn hoá, thể thao và du lịch vùng Kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
83	Quy hoạch tổng thể phát triển văn hoá, thể thao và du lịch vùng Tây Nguyên	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2017-2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
84	Quy hoạch tổng thể phát triển văn hoá, thể thao và du lịch vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2018-2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
85	Quy hoạch tổng thể phát triển văn hoá, thể thao và du lịch các tỉnh ven biển, đảo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2018-2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
86	Chiến lược phát triển Văn hóa đến năm 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Quý I/2018	Bộ Chính trị	Đề án	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
87	Đề án kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày và tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
88	Đề án Tuyên truyền nâng cao nhận thức về tín ngưỡng, lễ hội	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
89	Đề án Truyền thông về phát triển Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2016-2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
90	Đề án Khôi phục và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống, ngành nghề thủ công truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
91	Đề án Xây dựng chính sách đặc thù đối với người có uy tín, người làm công tác văn hóa ở vùng dân tộc thiểu số	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
92	Đề án sưu tầm, nghiên cứu, bảo tồn, bảo vệ và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
93	Đề án bảo tồn, giữ gìn tiếng nói và chữ viết của các dân tộc có tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình phù hợp với quy định của pháp luật	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
94	Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thư viện công cộng Việt Nam	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
95	Quy hoạch Tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh đến năm 2030	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Quý II/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
96	Quy hoạch Tượng đài Quốc tử Hùng Vương và danh nhân anh hùng dân tộc	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
97	Quy hoạch phát triển thông tấn xã Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035	Thông tấn xã Việt Nam	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	Tháng 9/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
98	Quy hoạch phát triển Đài Truyền hình Việt Nam đến năm 2020 và định hướng phát triển những năm tiếp theo	Đài Truyền hình Việt Nam	Các Bộ: Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính	Tháng 12/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
99	Quy hoạch hệ thống báo chí đối ngoại đến năm 2020	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
100	Đề án giám sát an toàn thông tin đối với hệ thống dịch vụ công nghệ thông tin của Chính phủ điện tử phạm vi toàn quốc	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
101	Đề án đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng (CERT) trên toàn quốc	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
102	Đề án đề xuất cơ chế ưu đãi thí điểm cho các cán bộ kỹ thuật an toàn thông tin và lực lượng ứng cứu sự cố an toàn mạng	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
103	Đề án nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại, cải thiện mức độ tin cậy của quốc gia trong hoạt động giao dịch điện tử theo hướng xã hội hóa	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
104	Đề án hỗ trợ phát triển một số sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng nội địa	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
105	Đề án kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở ở cấp huyện và cấp xã	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
106	Chiến lược phát triển thông tin quốc gia tới 2025, tầm nhìn 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
107	Đề án quy hoạch phát triển an toàn thông tin mạng đến năm 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
108	Đề án kế hoạch bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 - 2025	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
109	Đề án quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2030	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
110	Đề án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021-2025	Bộ Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Chính phủ; Các bộ, ngành liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
111	Đề án đổi mới và phát triển hệ thống chính sách trợ giúp xã hội giai đoạn 2015-2030	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
112	Đề án bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	
113	Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2017-2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	
114	Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cộng đồng	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	
115	Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2016	Thủ tướng Chính phủ	Quyết định	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
116	Đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội giai đoạn 2016-2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
117	Đề án hoàn thiện thể chế và tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về quan hệ lao động đáp ứng yêu cầu hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
118	Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Chương trình	
119	Đánh giá tác động của việc điều chỉnh giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đến khả năng cân đối quỹ bảo hiểm y tế	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2017	Chính phủ	Đề án	
120	"Sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế điện tử" theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Các cơ quan liên quan	Tháng 3/2018	Chính phủ	Đề án	
121	Xây dựng mô hình tổ chức bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp ở Việt Nam	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	Các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội; Y tế; Tài chính; Ủy ban các vấn đề xã hội Quốc hội	2017	Chính phủ	Đề án	Không thực hiện theo văn bản số 157/VPCP-KTTH ngày 05/1/2018
122	Đề án quy hoạch mạng lưới Khám bệnh, chữa bệnh	Bộ Y tế	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
123	Xây dựng Chiến lược Công tác dân tộc giai đoạn 2021-2035 và tầm nhìn những năm tiếp theo	Ủy ban Dân tộc	Các cơ quan liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
124	Đề án xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số	Ủy ban Dân tộc	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; các tổ chức quốc tế	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
125	Đề án cấp một số ấn phẩm báo chí cho vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2017-2020	Ủy ban Dân tộc	Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thông tin và Truyền thông	Tháng 7/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
126	Đề án Xây dựng hệ thống thống kê và dự báo ngành công tác dân tộc	Ủy ban Dân tộc	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Tổng cục Thống kê), Bộ Tài chính	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
127	Đề án dạy tiếng dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020	Ủy ban Dân tộc	Bộ Giáo dục và đào tạo	Tháng 11/2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
128	Xây dựng chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc thiểu số cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc 4 nhóm đối tượng theo QĐ 402/QĐ-TTg (Lãnh đạo cấp tỉnh và tương đương; Lãnh đạo cấp Sở và tương đương; Lãnh đạo cấp Phòng và tương đương; cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo)	Ủy ban Dân tộc	Ban Tổ chức Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Nội Vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Tháng 6/2017	Thủ tướng Chính phủ	Chương trình	
X	CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI, TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG						

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
129	Thí điểm việc thế chấp tài sản gắn liền với đất tại các ngân hàng ở nước ngoài	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2016	Ban Chấp hành Trung ương	Đề án	
130	Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện có do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác, hộ gia đình, cá nhân sử dụng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
131	Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
132	Đề án Đổi mới cơ chế tiếp cận đất đai của các doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
133	Các giải pháp phát triển mạnh thị trường quyền sử dụng đất, (bao gồm cả thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp), khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất (nông nghiệp)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2017	Ban Chấp hành Trung ương	Đề án	
134	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
135	Thí điểm cho nhà đầu tư nước ngoài nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để sản xuất nông nghiệp	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Đề án	
136	Dự án lập quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia đến năm 2030 và lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2020	Quốc hội	Dự án	
137	Đề án tổng kết thi hành Luật Đất đai 2013	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2020	Ban Chấp hành Trung ương	Đề án	
138	Đề án nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai, phát huy tiềm năng đất đai cho phát triển kinh tế xã hội	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
139	Nghiên cứu đánh giá việc khai thác sử dụng nước ngầm và tác động đến vấn đề sụt lún nền đất khu vực Tp. Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, đồng bằng sông Cửu Long và đề xuất giải pháp khắc phục, giải quyết trước mắt và lâu dài	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
140	Quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước toàn quốc	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quy hoạch	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
141	Quy hoạch tài nguyên nước chung cả nước	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quy hoạch	
142	Đề án Điều tra, đánh giá, lập bản đồ tài nguyên nước tỷ lệ 1:100.000 lãnh thổ Việt Nam	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
143	Điều tra, đánh giá, lập bản đồ tài nguyên nước tỷ lệ 1:50.000 các vùng kinh tế trọng điểm	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
144	Đề án xây dựng hệ cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc tài nguyên và môi trường	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
145	Đề án về các cơ chế phối hợp trong nước giải quyết các vấn đề môi trường trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
146	Tổng kết, đánh giá 10 năm thi hành Luật đa dạng sinh học 2008; đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật đa dạng sinh học.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2019	Chính phủ	Đề án	
147	Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Chiến lược	
148	Quy hoạch, kế hoạch sử dụng biển Việt Nam	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2016	Quốc hội	Quy hoạch	
149	Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Quy hoạch	
150	Đề án thích ứng với biến đổi khí hậu phát triển bền vững vùng Duyên hải Miền trung	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Đề án	
151	Kế hoạch triển khai Hiệp định Paris về biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Kế hoạch	
152	Kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP)	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Kế hoạch	
153	Đề án xây dựng thí điểm và nhân rộng mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu tại đồng bằng sông Hồng	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
154	Chiến lược phát triển ngành Khí tượng Thủy văn đến năm 2030	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2020	Thủ tướng Chính phủ	Chiến lược	
155	Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, trượt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Chương trình	
156	Đề án xây dựng Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
157	Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường trong quản lý tài nguyên bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
158	Đề án đánh giá hoàn thiện chính sách, pháp luật tài nguyên và môi trường phù hợp với TPP và các điều ước quốc tế Việt Nam tham gia	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Đề án	
159	Tăng cường liên kết giữa các địa phương, vùng trong sử dụng hiệu quả tài nguyên bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
160	Chiến lược phát triển ngành Tài nguyên và môi trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ	Chiến lược	
161	Đề án hợp tác quốc tế trong quản lý, khai thác tài nguyên nước xuyên biên giới	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Đề án	
162	Quy hoạch phát triển Năng lượng quốc gia giai đoạn 2016-2025 có xét đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
163	Quy hoạch điện chất thải rắn quốc gia giai đoạn 2025, tầm nhìn 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
164	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng thiếc, wolfram và antimon đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan và UBND các tỉnh, thành phố có khoáng sản liên quan	Quý IV/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
165	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nhóm khoáng chất nguyên liệu magnezit, cao lanh, felspat và đá hoa trắng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan và UBND các tỉnh, thành phố có khoáng sản liên quan	Quý IV/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
166	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng vàng, đồng, niken, molipden Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan và UBND các tỉnh, thành phố có khoáng sản liên quan	Quý IV/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
167	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng nước khoáng, nước nóng thiên nhiên Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan và UBND các tỉnh, thành phố có khoáng sản liên quan	Quý IV/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
168	Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng titan đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035	Bộ Công Thương	Các cơ quan và UBND các tỉnh, thành phố có khoáng sản liên quan	Quý IV/2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
169	Đề án hoàn thiện cơ chế tài chính về cấp ủy quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên	Bộ Tài chính	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Đề án	
XI	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ; NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ BẢO ĐẢM QUYỀN TỰ DO, DẪN CHỦ CỦA NGƯỜI DÂN TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI						

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
170	Đề án Tăng cường đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, kỹ thuật, phương tiện làm việc phục vụ công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan liên quan	2018	Chính phủ	Đề án	
171	Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức ngành thanh tra	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan liên quan	2019	Chính phủ	Đề án	
172	Đề án tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho các tầng lớp nhân dân và công chức, viên chức	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Đề án	
173	Đề án nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan thanh tra, kiểm tra đảng và kiểm toán nhà nước	Thanh tra Chính phủ	Các cơ quan liên quan	2020	Bộ Chính trị	Đề án	
174	Đề án tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập từ Trung ương đến địa phương	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Tháng 10/2017	Ban Chấp hành Trung ương	Đề án	
175	Đề án Bảo quản và phát huy giá trị tài liệu Châu bản Triều Nguyễn - Di sản tư liệu Châu Á Thái Bình Dương	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Tháng 6/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
176	Đề án phân định chức năng, nhiệm vụ và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về lưu trữ Việt Nam	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
177	Đề án thực hiện nhiệm vụ lưu trữ thông tin số trong các cơ quan nhà nước	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
178	Đề án hình thức tổ chức, hoạt động và quản lý hội, quỹ, các tổ chức trực thuộc hội về đề xuất chủ trương, giải pháp tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của các hội, quỹ sau cấp phép	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	2019	Ban Bí thư	Đề án	
179	Đề án Tin ngưỡng và quản lý nhà nước đối với tín ngưỡng ở Việt Nam	Bộ Nội vụ	Các cơ quan liên quan	Quý III/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
180	Đề án "Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật"	Bộ Tư pháp	Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Văn phòng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
181	Đề án đơn giản hóa chế độ báo cáo trong cơ quan hành chính nhà nước	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương khác có liên quan	2016	Thủ tướng	Đề án	Bộ Tư pháp báo cáo đã chuyển nhiệm vụ này sang Văn phòng Chính phủ
182	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính	Bộ Tư pháp	Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
XII	TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG, AN NINH; KIẾN QUYẾT, KIẾN TRÌ ĐAU TRANH BẢO VỆ VỮNG CHẮC ĐỘC LẬP, CHỦ QUYỀN, THỐNG NHẤT VÀ TOÀN VỆ LÃNH THỔ CỦA TÒ QUỐC; GIỮ VỮNG MÔI TRƯỜNG HÒA BÌNH, ỔN ĐỊNH ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC; BẢO ĐẢM AN NINH QUỐC GIA, GIỮ GÌN TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, CHỦ ĐỘNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ, GIỮ VỮNG MÔI TRƯỜNG HÒA BÌNH VÀ TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC						
183	Đề án về chế độ, chính sách đối với người nước ngoài có công đang định cư ở nước ngoài	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2016	Ban Bí thư	Đề án	
184	Quy hoạch xây dựng và phát triển công nghiệp quốc phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến 2035	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan	Tháng 10/2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
185	Đề án hệ thống cơ cấu tổ chức ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm, cứu nạn từ Trung ương đến địa phương	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2020	Chính phủ	Đề án	
186	Kế hoạch nhà nước về động viên quân đội và Kế hoạch nhà nước về động viên công nghiệp	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan	Tháng 9/2019	Chính phủ	Đề án	
187	Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới	Bộ Quốc phòng	Các cơ quan liên quan	Tháng 10/2016	Ban Bí thư	Đề án	
188	Đề án Hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào thương mại quốc tế khi Việt Nam là thành viên Công ước của Liên hợp quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	Bộ Công Thương	Các cơ quan liên quan	2016	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
189	Đề án thành lập Cơ quan Nhân quyền quốc gia Việt Nam.	Bộ Công An	Các cơ quan liên quan	2016	Chính phủ	Đề án	
190	Đề án Bảo vệ các mục tiêu trọng điểm quốc gia, phòng, chống tội phạm mạng, bảo đảm an ninh mạng, tác chiến mạng	Bộ Công An	Các cơ quan liên quan	2016	Chính phủ	Đề án	
191	Đề án tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảng, công tác chính trị Công an nhân dân tình hình hiện nay	Bộ Công An	Các cơ quan liên quan	2016	Ban Bí thư	Đề án	
192	Chương trình hành động thực hiện chiến lược phát triển khoa học công nghệ Công an nhân dân giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030	Bộ Công An	Các cơ quan liên quan	2016	Chính phủ	Chương trình	
193	Đề án hiện đại hóa phương tiện chuyên dùng, phương tiện kỹ thuật nghiệp vụ công nghệ cao phục vụ công tác chiến đấu của một số lực lượng An ninh, Tình báo, Cảnh sát cơ động	Bộ Công An	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
194	Đề án công tác công an góp phần đảm bảo an ninh công nhân tại các khu công nghiệp trong tình hình mới	Bộ Công An	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Đề án	

TT	TÊN ĐỀ ÁN/CHƯƠNG TRÌNH	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN TRÌNH	CẤP TRÌNH	HÌNH THỨC VĂN BẢN	THỜI GIAN HOÀN THÀNH
195	Đề án Quy hoạch phát triển mạng lưới Trung tâm thông tin chỉ huy, theo hướng tập trung chính quy, hiện đại, ít dàn trải, phân tán	Bộ Công An	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Đề án	
196	Dự án đảm bảo an toàn thông tin cho mạng máy tính điện rộng đa dịch vụ dùng riêng ngành Công an	Bộ Công An	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Dự án	
197	Đề án tham gia Công ước quốc tế về bảo vệ tất cả mọi người khỏi bị cưỡng bức mất tích	Bộ Công An	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Đề án	
198	Dự án tăng cường năng lực cho các cơ quan điều phối quốc gia về phòng, chống ma túy tại Việt Nam giai đoạn III	Bộ Công An	Các cơ quan liên quan	2017	Chính phủ	Dự án	
199	Đề án thúc đẩy quan hệ Việt Nam với các nước Trung Đông - Châu Phi giai đoạn 2016-2025	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan liên quan	Quý III/2016	Thủ tướng Chính phủ, Bộ Chính trị, Ban Bí Thư	Đề án	
200	Đề án tổng thể về đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN 2020	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan liên quan	2019	Thủ tướng Chính phủ, Bộ Chính trị	Đề án	
201	Đề án về cử Phó Tổng Thư ký ASEAN phụ trách Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan liên quan	2017	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
202	Đề án về đảm nhiệm vai trò điều phối quan hệ ASEAN - Nhật Bản (2018 - 2021)	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan liên quan	2018	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
203	Đề án Đối thoại nhân quyền với Mỹ, EU, Úc, Thụy Sĩ, Na-uy	Bộ Ngoại giao	Các cơ quan liên quan	2017, 2018, 2019, 2020	Thủ tướng Chính phủ	Đề án	
204	Kế hoạch tổng thể thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2016	Thủ tướng Chính phủ	Chương trình	

